

Số: /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29 tháng 7 năm 2022 thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Quy định về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Quyết định này bãi bỏ, sửa đổi nội dung thủ tục hành chính có mã như sau: 1.001795; 1.001829 1.000174; 1.001207, 1.001774 được công bố tại Quyết định số 1762/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4.TPThảo, QLNH4.NTDững.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đào Minh Tú

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ,
BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NHNN ngày tháng năm 2022
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	1.001207	Thủ tục đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Hoạt động ngoại hối	NHNN Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	1.001795	Thủ tục xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế đối với Ngân hàng thương mại Nhà nước	Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Hoạt động ngoại hối	NHNN Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
2	1.001829	Thủ tục xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế đối với doanh nghiệp không phải Ngân hàng thương mại Nhà nước				
3	1.001174	Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh				

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung bị bãi bỏ	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	1.001774	Thủ tục thẩm định phương án phát hành trái phiếu quốc tế của ngân hàng thương mại Nhà nước	Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Hoạt động ngoại hối	NHNN Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Trước khi thực hiện chào bán trái phiếu

Sau khi phương án phát hành trái phiếu quốc tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và chậm nhất 20 ngày làm việc trước khi tổ chức phát hành thực hiện chào bán trái phiếu trên thị trường quốc tế, tổ chức phát hành gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN (trừ thành phần hồ sơ nêu tại khoản 8, 9, 10) đến Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận hạn mức phát hành. Trường hợp từ chối xác nhận hạn mức phát hành, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

+ Bước 2: Khi thực hiện chào bán trái phiếu

** Khi thực hiện chào bán trái phiếu và trước khi xác định giá trái phiếu*

Trường hợp giá trị khoản phát hành nằm trong tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài tự vay, tự trả được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm, sau khi lựa chọn các tổ chức bảo lãnh phát hành, các đại lý và tư vấn pháp lý liên quan đến khoản phát hành và trước ngày xác định giá trái phiếu, tổ chức phát hành nộp các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN. Đối với các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN, tổ chức phát hành gửi các bản dự thảo lần cuối có quy định chi tiết các điều kiện có liên quan của trái phiếu (sau đây gọi tắt là *hồ sơ sơ bộ*);

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ sơ bộ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp cần làm rõ, bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung có liên quan, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức phát hành hoàn thiện hồ sơ đăng ký khoản phát hành.

** Khi thực hiện chào bán trái phiếu và sau khi xác định giá trái phiếu*

Sau khi các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN được ký chính thức giữa các bên liên quan, tổ chức phát hành hoàn thiện hồ sơ đăng ký khoản phát hành với các thành phần hồ sơ chính thức theo đến Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp kết quả của đợt phát hành làm thay đổi các thông tin tại Phần thứ ba Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế, tổ chức phát hành cập nhật và gửi lại Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế đến Ngân hàng Nhà nước.

Trường hợp các hợp đồng, thỏa thuận ký chính thức có nội dung khác với các dự thảo đã gửi Ngân hàng Nhà nước và không trái với các quy định của pháp luật liên quan, tổ chức phát hành gửi văn bản báo cáo rõ các nội dung thay đổi giữa hợp đồng, thỏa thuận chính thức và các dự thảo lần cuối tại hồ sơ sơ bộ đã gửi Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chính thức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận đăng lý khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-NHNN gửi tổ chức phát hành. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;
- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-NHNN.
- + Hồ sơ pháp lý của tổ chức phát hành bao gồm: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đầu tư và các văn bản sửa đổi (nếu có).
- + Bản chính hoặc bản sao phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng quy định hiện hành về điều kiện chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
- + Bản chính hoặc bản sao văn bản phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và điều lệ của tổ chức phát hành.
- + Bản chính hoặc bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật đối với các chương trình, dự án đầu tư của tổ chức phát hành; kế hoạch tăng quy mô vốn hoạt động; cơ cấu lại khoản nợ của tổ chức phát hành sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành trái phiếu quốc tế.
- + Báo cáo về nội dung liên quan đến việc đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (áp dụng đối với tổ chức phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền).
- + Báo cáo về việc đáp ứng giới hạn vay nước ngoài theo quy định về điều kiện vay nước ngoài (nếu có); đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành tại thời điểm cuối 03 tháng gần nhất trước ngày nộp hồ sơ đăng ký khoản phát hành (tổ chức

phát hành là tổ chức tín dụng thực hiện báo cáo theo Phụ lục 02 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN).

+ Bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế (áp dụng đối với tổ chức phát hành là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán).

+ Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt thỏa thuận liên quan đến đợt phát hành trong đó có thông tin về điều kiện, điều khoản trái phiếu được phát hành; thông tin về việc thu tiền bán trái phiếu, thanh toán gốc, lãi, phí trái phiếu; tổ chức là đại diện bên cho vay (nếu có); các đại lý liên quan tùy theo cấu trúc của đợt phát hành.

+ Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt các hợp đồng hoặc thỏa thuận khác (nếu có) mà tổ chức phát hành ký với bên nước ngoài ràng buộc nghĩa vụ trả phí liên quan đến khoản phát hành.

Đối với các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế và Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước. Đối với các tài liệu trong hồ sơ giấy phải là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức phát hành về việc sao từ bản chính. Bản dịch tiếng Việt của các tài liệu tiếng nước ngoài là bản dịch do tổ chức phát hành tự dịch hoặc thông qua một tổ chức cung cấp dịch vụ dịch thuật.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời gian giải quyết:**

+ Trước khi thực hiện chào bán trái phiếu: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

+ Khi thực hiện chào bán trái phiếu: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chính thức đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức phát hành là người cư trú bao gồm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận hạn mức phát hành;

+ Văn bản xác nhận đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN).

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo mẫu tại Phụ lục 01 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

+ Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

+ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

+ Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký khoản phát hành
trái phiếu quốc tế

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý Ngoại hối)

- Căn cứ vào Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

- Căn cứ vào phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt, chấp thuận tại các văn bản số.....ngày.../.../...;

[Tên tổ chức phát hành] đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**I. Thông tin về tổ chức phát hành Trái phiếu quốc tế:**

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ:

3. Loại hình tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế¹:

4. Điện thoại:

Fax:

5. Họ và tên Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Hoặc

Họ và tên Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền (nếu có):

- Văn bản ủy quyền:.....

6. Hồ sơ pháp lý²:

7. Phạm vi hoạt động hợp pháp của tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế³: (ghi rõ nguồn tham chiếu)

Tình hình dư nợ tại thời điểm gửi hồ sơ đăng ký (quy USD)⁴:

- Dư nợ vay ngắn hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:.....)
- Dư nợ vay ngắn hạn trong nước: (trong đó quá hạn:.....)
- Dư nợ vay trung, dài hạn nước ngoài:.....(trong đó quá hạn:.....)
- Dư nợ vay trung, dài hạn trong nước:..... (trong đó quá hạn:.....)

8. Vốn chủ sở hữu (theo báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét tại thời điểm gần nhất trước ngày nộp hồ sơ đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế):

IV. Một số điều kiện chào bán tại thị trường phát hành

1. Điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức phát hành (nếu có):

Ví dụ: các chỉ số tài chính cần đạt được theo quy định của thị trường phát hành? Khả năng đáp ứng của tổ chức phát hành?

2. Các điều kiện khác (nếu có):

PHẦN THỨ HAI: THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

1. Tổng trị giá phát hành:

2. Mục đích phát hành (nêu rõ từng dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành; các văn bản phê duyệt liên quan theo quy định của pháp luật):

3. Hình thức, loại tiền và thị trường phát hành:

4. Thời điểm phát hành:

5. Phương án sử dụng nguồn vốn phát hành:

6. Điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức phát hành (nếu có):

Ví dụ: các chỉ số tài chính cần đạt được theo quy định của thị trường phát hành? Khả năng đáp ứng của tổ chức phát hành?

7. Các điều kiện khác (nếu có):

8. Các văn bản phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành (nêu rõ các văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 25 và Điều 28 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế - hoặc theo quy định tương ứng tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định 153/2020/NĐ-CP – nếu có):

PHẦN THỨ BA: THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổng số tiền phát hành:

1.1. Bằng số:

1.2. Bằng chữ:

2. Đồng tiền phát hành:

3. Ngày phát hành:
4. Ngày đáo hạn:
5. Lãi suất:
6. Thông tin về đại diện Bên cho vay (Tổ chức đại diện các trái chủ ở nước ngoài):
(trường hợp doanh nghiệp lựa chọn cấu trúc phát hành có đơn vị đại diện các chủ sở hữu trái phiếu)
- 6.1. Tên đại diện Bên cho vay (Tổ chức đại diện các trái chủ ở nước ngoài):
- 6.2. Địa chỉ:
- 6.3. Loại hình đại diện Bên cho vay (Tổ chức đại diện các trái chủ ở nước ngoài): ...
7. Thông tin về các Bên liên quan:
- 7.1. Tổ chức bảo lãnh phát hành (Ghi rõ tên, địa chỉ của từng tổ chức bảo lãnh phát hành nếu có nhiều đơn vị cùng bảo lãnh phát hành):
- 7.2. Các Đại lý có liên quan (ghi rõ tên, địa chỉ của từng Đại lý liên quan đến đợt phát hành như Đại lý niêm yết, Đại lý ủy thác, Đại lý thanh toán, Đại lý chuyển nhượng, Tổ chức lưu ký và thanh toán bù trừ...):
- 7.3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:
- Tên, địa chỉ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:
- Số tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:
- 7.4. Các bên liên quan khác (ghi rõ tên, địa chỉ, liên quan):
8. Các loại phí liên quan đến đợt phát hành (đề nghị nêu rõ tên từng loại phí, mức phí hoặc cách tính phí, ngày thanh toán hoặc kế hoạch thanh toán...):
9. Điều kiện bảo lãnh:
10. Điều kiện về chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền (nếu có):
- 10.1. Thời gian chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền:
- 10.2. Điều kiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền:
11. Kế hoạch thu tiền bán trái phiếu:
12. Kế hoạch thanh toán (gốc, lãi, phí) trái phiếu:
13. Các Điều kiện khác (nếu có):
(Đối với từng mục trên, đề nghị nêu rõ các Điều khoản tham chiếu tại các văn kiện có liên quan).

PHẦN THỨ TƯ: CAM KẾT

Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế) cam kết:

1. Đã đọc và nghiên cứu toàn bộ các quy định về điều kiện vay nước ngoài và quy định về quản lý ngoại hối khác đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; quy định của pháp luật về chứng khoán; các quy định của pháp luật có liên quan đến các hoạt động sử dụng vốn vay nước ngoài; các quy định về thực hiện phái sinh ngoại tệ phòng ngừa rủi ro tỷ giá trước khi trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; các Thông tư của NHNN hướng dẫn thi hành Nghị định 219/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan khi vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế; Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế [và/hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật nói trên – nếu có].

2. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan khi vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế.

3. Tự chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng, phê duyệt và triển khai Phương án phát hành trái phiếu quốc tế theo đúng quy định của pháp luật; sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định.

4. Mọi thông tin ghi trong Đơn này và các tài liệu kèm theo tại Hồ sơ đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của tổ chức phát hành là trung thực, đúng sự thật.

Hồ sơ đính kèm:

-.....

-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH⁵**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Thông tin liên hệ:

Cán bộ phụ trách:

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ giao dịch hoặc địa chỉ nhận công văn:

.....

Hướng dẫn một số nội dung liên quan tại Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế

¹ Ghi loại hình tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế theo phân tổ sau:

- Đối với khối doanh nghiệp (không bao gồm các ngân hàng thương mại):
 - + Khối doanh nghiệp nhà nước: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ (SOE); doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% đến dưới 100% vốn Điều lệ (S50).
 - + Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 51% đến 100% vốn Điều lệ (F51); Doanh nghiệp có từ 10% đến dưới 51% vốn đầu tư nước ngoài (F10).
 - + Khối doanh nghiệp khác: Doanh nghiệp khác (KHA).
- Đối với khối ngân hàng thương mại:
 - + Khối ngân hàng thương mại có vốn đầu tư nước ngoài: Ngân hàng liên doanh, ngân hàng thương mại có 100% vốn nước ngoài (FOB).
 - + Khối ngân hàng thương mại khác: (BAK).

² Ghi rõ các nội dung về loại hồ sơ pháp lý; số, ngày cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Tùy từng tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế, các loại hồ sơ pháp lý này bao gồm: Quyết định thành lập, Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế và của Doanh nghiệp mà tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế tham gia góp vốn đầu tư trực tiếp (trong trường hợp tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư sử dụng vốn từ khoản vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế mà tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế tham gia góp vốn đầu tư trực tiếp) theo quy định của pháp luật.

³ Chỉ liệt kê lĩnh vực hoạt động kinh doanh ghi tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập, Điều lệ của tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế.

⁴ Trường hợp đồng tiền phát hành trái phiếu quốc tế khác với đồng tiền được ghi nhận về cơ cấu vốn để thực hiện dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, phương án cơ cấu nợ nước ngoài, tỷ giá được sử dụng để quy đổi là tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố áp dụng tại thời điểm ký các thỏa thuận vay tương ứng và/hoặc thỏa thuận thay đổi liên quan đến kim ngạch khoản phát hành.

⁵ Thông tin của Người đại diện hợp pháp phải được nêu rõ tại Mục I.5 của Đơn đề nghị và phù hợp với nội dung tại Văn bản ủy quyền gửi kèm đơn đề nghị.

Phụ lục 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v xác nhận đăng ký khoản
phát hành trái phiếu quốc tế

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:

Trả lời đề nghị của (tên tổ chức phát hành) tại Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế số ... ngày .../.../..... và hồ sơ có liên quan; trên cơ sở giá trị phát hành được xác nhận nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia tại Công văn số ngày .../.../....., Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Xác nhận (tên tổ chức phát hành) đã đăng ký khoản vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế tại NHNN theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Mã số khoản vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế (sau đây gọi là Khoản phát hành) là:

2. Một số nội dung chính của khoản phát hành:

2.1. Bên đi vay (là tổ chức phát hành trái phiếu): Tên, địa chỉ

2.2. Bên cho vay/Tổ chức đại diện các trái chủ ở nước ngoài: Tên, quốc gia

2.3. Các Bên liên quan khác (nếu có):

- Đại lý Thanh toán: [Tên, quốc gia]

- Đại lý niêm yết: [Tên, quốc gia]

-

2.4. Tổng trị giá phát hành trái phiếu: [...] (Bằng chữ:...)

2.5. Ngày ký Thỏa thuận đặt mua trái phiếu:

2.6. Mục đích vay:

2.7. Thời hạn vay:

2.8. Lãi suất vay:

2.9. Lãi suất phạt:

2.10. Các loại phí:

2.11. Kế hoạch rút vốn, trả nợ:

- Kế hoạch rút vốn:

- Kế hoạch trả nợ gốc:

- Kế hoạch trả lãi:

2.12. Các nội dung khác liên quan (nếu có):

3. Do tính chất đặc thù của trái phiếu quốc tế, mỗi đợt thanh toán (gốc, lãi và các khoản thanh toán khác của trái phiếu), *[Tên tổ chức phát hành]* có trách nhiệm lập bảng tính về số tiền phải trả cho các trái chủ và các bên liên quan; cam kết về tính chính xác, phù hợp của bảng tính này so với hồ sơ Khoản phát hành đã được NHNN xác nhận đăng ký để ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản đối chiếu, kiểm tra, lưu giữ chứng từ khi thực hiện việc chuyển tiền thanh toán trái phiếu của tổ chức phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4. Thông tin về biện pháp bảo đảm do tổ chức phát hành cung cấp:

a. Tổ chức phát hành và các bên liên quan (nếu có) *[Tên hình thức bảo đảm]* *[loại tài sản bảo đảm]* theo quy định tại các văn kiện bảo đảm được nêu tại Điều Thỏa thuận liên quan đến đợt phát hành.

Tổ chức phát hành và các bên liên quan (nếu có) tự chịu trách nhiệm trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận bảo đảm đối với Khoản phát hành. Việc thực hiện các giao dịch bảo đảm cho Khoản phát hành phải phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b. Ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm: *[Tên ngân hàng]*

Khi cung ứng dịch vụ chuyển tiền liên quan đến giao dịch bảo đảm cho khoản phát hành của *[Tên tổ chức phát hành]*, Ngân hàng cần thực hiện đúng trách nhiệm của ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Việc rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế được thực hiện thông qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài bằng *[loại tiền tệ]* của *[Tên tổ chức phát hành]* mở tại *[Tên Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản]*.

Khi cung ứng dịch vụ chuyển tiền liên quan đến Khoản phát hành của *[Tên tổ chức phát hành]*, Ngân hàng.....cần thực hiện đúng trách nhiệm của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6. *[Tên tổ chức phát hành]* tự chịu trách nhiệm toàn diện trong việc: (i) phát hành trái phiếu quốc tế không được Chính phủ bảo lãnh theo các quy định hiện hành của pháp luật; (ii) thanh toán tiền gốc, lãi, phí và các khoản thanh

toán khác liên quan đến trái phiếu với các trái chủ nước ngoài và các bên có liên quan khác; (iii) sử dụng vốn phát hành đúng mục đích, không trái với các quy định hiện hành của pháp luật.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận [*Tên tổ chức phát hành*] đã đăng ký Khoản phát hành với một số nội dung chính được nêu tại văn bản này.

7. Để thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước về việc phát hành trái phiếu quốc tế, về quản lý vay, trả nợ nước ngoài và quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu [*Tên tổ chức phát hành*]:

7.1. Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế [hoặc tên văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, thay thế Nghị định 153/2020/NĐ-CP]; Luật Chứng khoán, và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán; Pháp lệnh Ngoại hối, Pháp lệnh ngoại hối sửa đổi năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam và của nước sở tại nơi phát hành.

7.2. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý vay trả nợ nước ngoài, quản lý ngoại hối và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

7.3. Thực hiện đúng các cam kết tại các thoả thuận có liên quan đến khoản phát hành với nội dung không trái với pháp luật của Việt Nam.

7.4. Thực hiện việc báo cáo Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh theo quy định hiện hành về báo cáo vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

8. Trường hợp không thực hiện đúng các quy định liên quan đến vay, trả nợ nước ngoài, phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp, tùy mức độ vi phạm, [*Tên tổ chức phát hành*] sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo đề [*Tên tổ chức phát hành*] biết và thực hiện.

THÔNG ĐỌC

Nơi nhận:

-

2. Thủ tục đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh

- Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thỏa thuận thay đổi hoặc trước thời điểm thực hiện nội dung thay đổi (đối với trường hợp nội dung thay đổi không cần ký thỏa thuận thay đổi song vẫn đảm bảo phù hợp với các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến khoản phát hành), tổ chức phát hành gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi khoản phát hành đến Ngân hàng Nhà nước.

- Cách thức thực hiện:

- + Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;
- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo Phụ lục 03 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN.
- + Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt các thỏa thuận thay đổi đã ký (nếu có).
- + Bản sao văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế của tổ chức phát hành đối với nội dung thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (nếu có).

Đối với các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế và Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước. Đối với các tài liệu trong hồ sơ giấy phải là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức phát hành về việc sao từ bản chính. Bản dịch tiếng Việt của các tài liệu tiếng nước ngoài là bản dịch do tổ chức phát hành tự dịch hoặc thông qua một tổ chức cung cấp dịch vụ dịch thuật.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức phát hành là người cư trú bao gồm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế.

- **Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo mẫu tại Phụ lục 03 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;
 - + Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
 - + Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
 - + Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

Phụ lục 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký thay đổi khoản
phát hành trái phiếu quốc tế

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý ngoại hối)

- Căn cứ vào Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Căn cứ vào Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt tại văn bản số.....ngày....../....../....;
- Căn cứ vào hợp đồng, thỏa thuận sửa đổi ngày/....../....;

[Tên tổ chức phát hành] đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế như sau:

I. BÊN PHÁT HÀNH:

1. Tên tổ chức phát hành:
2. Các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp (ghi rõ số, ngày của tất cả các văn bản này):
3. Mã số khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế:

II. NỘI DUNG THAY ĐỔI:

Đối với từng nội dung thay đổi, ghi rõ: (i) Nội dung được thỏa thuận hiện tại (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký); (ii) Nội dung thay đổi tương ứng (kèm theo Điều khoản tham chiếu); (iii) Lý do thay đổi

III. GIẢI TRÌNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÔNG CẦN CÓ THỎA THUẬN THAY ĐỔI VÀ/HOẶC VĂN BẢN ĐỒNG Ý CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ ĐỐI VỚI NỘI DUNG THAY ĐỔI KHOẢN PHÁT HÀNH :

.....

IV. KIẾN NGHỊ:

[Tên tổ chức phát hành] đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận [Tên tổ chức phát hành] đã đăng ký thay đổi nội dung khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo quy định hiện hành của pháp luật.

V. CAM KẾT

Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế) cam kết:

1. Đã đọc và nghiên cứu toàn bộ các quy định về điều kiện vay nước ngoài và quy định về quản lý ngoại hối khác đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; quy định của pháp luật về chứng khoán; các quy định của pháp luật có liên quan đến các hoạt động sử dụng vốn vay nước ngoài; các quy định về thực hiện phái sinh ngoại tệ phòng ngừa rủi ro tỷ giá trước khi trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; các Thông tư của NHNN hướng dẫn thi hành Nghị định 219/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan khi vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế; Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế [và/hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật nói trên – nếu có].
2. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan khi vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế.
3. Tự chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng, phê duyệt và triển khai Phương án phát hành trái phiếu quốc tế theo đúng quy định của pháp luật; sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định.
4. Mọi thông tin ghi trong Đơn này và các tài liệu kèm theo tại Hồ sơ đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của tổ chức phát hành là trung thực, đúng sự thật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

